

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày 17 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mông Văn Thành và ông Đàm Văn Chung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà đối với bị cáo:

- **Đàm Văn T** - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại xã C, huyện Q, Cao Bằng; Số thẻ CCCD: 0040920010xx; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C. Cấp ngày 13/4/2021.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T1 (đã chết) và con bà Bé Thị N – sinh năm 1973; Vợ: Nông Kim T2 – sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo Quyết định tạm giam số 947/2024/HSST-QĐTG ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Triệu Văn V - Sinh năm 1993; Địa chỉ: B, Bể Văn Đ, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ma Văn B - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản R, Cách L, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ma Văn T3 - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản R, Cách L, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ma Văn D - Sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản R, Cách L, Q, Cao Bằng. Vắng

mặt.

+ Hứa Văn B1 - Sinh năm 1987; Địa chỉ: B, H, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Nông Kim T2 - Sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn H, Q, Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/4/2024, Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế T5 chủ trì phối hợp với Công an huyện Q và Công an thị trấn H đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực trục đường từ thị trấn H đi xã C thuộc tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Đàm Văn T đang ngồi trên xe mô tô màu trắng BKS 11B1-342.98 nhãn hiệu Honda, loại SH mode có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với T. Quá trình kiểm tra, T không chấp hành, dùng tay đưa một vật thể vào trong miệng của mình. Tổ công tác đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm tra trong miệng của T, T đã nhổ từ trong miệng ra, rơi xuống đất 01 gói nhỏ nylon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ nylon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô màu trắng, BKS 11B1-342.98 nhãn hiệu Honda, loại SH mode, xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế T5 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, công trình liên quan của Đàm Văn T tại tổ dân phố D, thị trấn H, Q, Cao Bằng vào hồi 11 giờ 30 phút. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ: Trên nền nhà mép cửa phía trước bên trái cửa chính hướng từ ngoài vào 01 gói giấy có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng; Nông Kim T2 (vợ của T) tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 Plus, mặt sau màu trắng, máy đã qua sử dụng; phát hiện tạm giữ trên mặt quầy sát bếp nhà ở của T 03 mảnh nylon màu xanh được cắt sẵn có các kích thước khác nhau.

Ngày 03/4/2024, tại Phòng K Công an tỉnh C, Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế T5 đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng khi bắt quả tang Đàm Văn T có khối lượng: 0,0832 gam; vật chứng thu giữ khi khám xét có khối lượng: 0,1165 gam. Tổng khối lượng cả bắt quả tang và khám xét là: 0,1997 gam và gửi toàn bộ chất bột màu trắng để Phòng K Công an tỉnh C giám định. Còn giấy gói và mảnh nylon gói chất bột màu trắng cho vào phong bì niêm phong để gửi V1 - Bộ C trưng cầu giám định AND.

Tại Bản kết luận giám định số: 235/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 107/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của V1- Bộ C kết luận: Trên vỏ nylon màu xanh ghi thu giữ khi bắt quả tang Đàm Văn T và mảnh giấy ghi thu giữ khi khám xét gửi giám định đều có ADN của Đàm Văn T; Lưu kiểu gen của Đàm Văn T tại V1- Bộ C.

Quá trình điều tra Đàm Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2024, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 11B1-342.98 từ nhà tại tổ dân phố D, thị trấn

H đến chợ C1 để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến chợ, T vô tình gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng cạnh đường thuộc phố C nên T đi đến gặp, hỏi và đã mua được 01 gói ma túy với người đàn ông đó với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Mua được ma túy, T đem về nhà, lấy số ma túy vừa mua được mở ra, tách lấy một ít để sử dụng cho bản thân bằng hình thức hút. Số còn lại, T đã bán cho nhiều người nghiện khác nhau, hình thức giao dịch là những người nghiện gọi điện hoặc nhắn tin qua tài khoản Zalo cho T để hỏi mua ma túy. Sau đó, T hẹn địa điểm rồi đem ma túy đến địa điểm đã hẹn để đưa ma túy và nhận tiền. Cụ thể, T đã được bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

- Buổi sáng ngày 28/3/2024, T bán cho Triệu Văn V 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng tại khu vực gần Trường C2.

- Buổi chiều ngày 28/3/2024, T được bán cho Ma Văn B 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại Quảng trường thị trấn H.

- Chiều ngày 29/3/2024, tại khu vực Trạm y tế thị trấn H thuộc tổ dân phố D, thị trấn H, T tiếp tục bán trái phép chất ma túy cho Ma Văn B 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

- Buổi sáng ngày 31/3/2024, tại nhà ở của mình, T được bán cho Ma Văn T3 01 gói ma túy với giá 300.000đồng.

- Buổi tối ngày 31/3/2024, tại khu vực Trường C2, T được bán cho Ma Văn D 01 gói ma túy với giá 500.000đồng. Quá trình T bán ma túy cho D thì Ma Văn T3 cũng đứng ở cạnh và chứng kiến.

- Buổi sáng ngày 01/4/2024, tại khu vực Trường C2, T đã bán cho Hứa Văn B1 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

- Buổi tối ngày 01/4/2024, tại khu vực Trạm y tế thị trấn H thuộc tổ dân phố D, thị trấn H, T bán cho Ma Văn B 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 02/4/2024, T nhận được tin nhắn qua Zalo của Triệu Văn V nhắn tin hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì T đồng ý và hẹn địa điểm để giao dịch. Sau đó, T cầm gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh cầm trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-342.98 đi ra khu vực gần Trường C2 thì dừng xe, tắt máy và ngồi trên xe đợi V đến. Ngay lúc đó có Tổ công tác của lực lượng Biên phòng phối hợp với Công an đang đi thực hiện nhiệm vụ tuần tra yêu cầu kiểm tra. Do sợ bị bắt nên T không chấp hành, cho gói nilon màu xanh vào miệng. Trong lúc lực lượng chức năng không ché, T đã nhổ gói ma túy ra trên đường. Đồng thời lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng toàn bộ vật chứng về T5 để tiếp tục điều tra.

Trước đó, vào đầu tháng 3/2024, T một mình đi xuống thị trấn T chơi thì vô tình gặp và mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy T đã sử dụng cho bản thân một ít, số còn lại, T được bán cho Triệu Văn V 01 gói với giá 500.000 đồng tại khu vực Quảng trường thị trấn H vào đầu tháng 3/2024 (T không nhớ ngày cụ thể). Ngày 18/3/2024, cũng tại Quảng trường thị trấn H, T được bán cho Ma Văn D 01 gói ma túy với giá 500.000đồng.

Quá trình điều tra Đàm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu trên. Lời khai Đàm Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đàm Văn T vào ngày 27/03/2024 (theo lời khai của T). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Triệu Văn V, Ma Văn B, Ma Văn D, Ma Văn T3 và Hứa Văn B1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu có kết quả âm tính nên Công an huyện Q không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với V, B, D, T3 và B1.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, Biển kiểm soát 11B1- 342.98, xe đã qua sử dụng. Giấy tờ đăng ký xe mang tên Nông Kim T2 (vợ của Đàm Văn T). Quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản riêng của T2 mua trước thời điểm kết hôn. Ngày 02/4/2024, T đem xe đi đâu, làm gì T2 không được biết. Do vậy, ngày 17/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2 là chủ sở hữu theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 389 ngày 17/7/2024.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSQH ngày 20/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Đàm Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 235/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ Đàm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/4/2024”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 107/KL-KTHS”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu vụ Đàm Văn T”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Mảnh nilon thu giữ khi khám xét nơi ở của Đàm Văn T ngày 02/4/2024;

+ Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Apple, loại Iphone màu vàng của Đàm Văn T.

+ Trả lại cho Đàm Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Apple, loại Iphone màu trắng.

- Truy thu số tiền 3.800.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đàm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/4/2024, tại tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Đàm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,0832 gam Heroine, mục đích để bán trái phép cho Triệu Văn V thì bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Sau đó, khám xét nơi ở của T phát hiện và thu giữ 0,1165 gam Heroine của T cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Theo lời khai của T, số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét là do T mua với một người đàn ông không quen biết tại chợ C3 vào ngày 27/3/2024. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2024 đến ngày 01/4/2024, Đàm Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn V 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000đồng/01 gói; bán cho Ma Văn B 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá khác nhau (lần 1: 200.000đ; lần 2: 500.000đ; lần 3: 300.000đ); bán cho Ma Văn D 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000đ/01 gói; bán cho Ma Văn T3 một lần 01 gói với giá 300.000đ; bán cho Hứa Văn B1 một lần 01 gói với giá 500.000đ. Tổng 09 lần bán trái phép chất ma túy Đàm Văn T thu lợi bất chính với số tiền 3.800.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng vụ án xét thấy:

+ Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 235/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ Đàm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/4/2024”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 107/KL-KTHS”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu vụ Đàm Văn T”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Mảnh nylon thu giữ khi khám xét nơi ở của Đàm Văn T ngày 02/4/2024;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Apple, loại Iphone màu vàng của Đàm Văn T được sử dụng liên lạc trong việc bán mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho Đàm Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Apple, loại Iphone màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, Biển kiểm soát 11B1- 342.98, xe đã qua sử dụng. Giấy tờ đăng ký xe mang tên Nông Kim T2 (vợ của Đàm Văn T). Quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản riêng của T2 mua trước thời điểm kết hôn. Ngày 02/4/2024, T đem xe đi đâu, làm gì T2 không được biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có bị cáo đã sử dụng hết, cần truy thu số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- *Tuyên bố:* Bị cáo **Đàm Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt: **Đàm Văn T 07 năm 06 tháng tù giam.*** Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 02/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 235/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ Đàm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/4/2024”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 107/KL-KTHS”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu vụ Đàm Văn T”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Mảnh nilon thu giữ khi khám xét nơi ở của Đàm Văn T ngày 02/4/2024”.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Apple, loại Iphone màu vàng. Số IMEI 1: 3531109100653841 và số IMEI 2: 3531109100653962, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đàm Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Apple, loại Iphone màu trắng. Số seri: DX3XWPXJJCM4 có gắn sim thuê bao 0373883959, điện thoại cũ đã qua sử dụng, tình trạng máy có nhiều nứt vỡ, pin phồng rộp không thể mở nguồn.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2024).

- Buộc bị cáo Đàm Văn T phải nộp lại số tiền 3.800.000đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHADS huyện;
- CA Huyện;
- Sở tư pháp;
- Phòng HS CA tỉnh;
- Đoàn biên phòng T5;
- Bị cáo;
- THAHS(2);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy

